

Bản Chi tiết sản phẩm
Ngày phát hành 24/08/2015
Mã số no 2.1.002
Hiệu đính lần 13
SikagROUT®-214-11 HS

SikagROUT®-214 - 11 HS

Vữa rót gốc xi măng, bù co ngót, đạt cường độ cao sớm

Mô tả	SikagROUT®-214-11 HS là một loại vữa rót tự san bằng, đạt cường độ cao sớm, không chứa chất sắt, bù co ngót, sử dụng được ngay. Sản phẩm có thành phần cốt liệu đã được chọn lọc và trộn sẵn để tạo ra một hỗn hợp có độ đặc đồng nhất.
Các ứng dụng	SikagROUT®-214-11 HS được thiết kế để kháng lại sự co ngót thông thường của bê tông và vữa đồng thời hấp thụ và giảm thiểu các ảnh hưởng của sự rung động đến nền móng. Tính năng đạt cường độ cao sớm rất thích hợp cho những nơi có yêu cầu chịu tải trọng sớm như móng máy, cột chịu lực, dầm dự ứng lực, gối cầu, thanh tà vẹt và bu lông định vị v.v...
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> ■ Độ chảy lỏng tuyệt hảo ■ Sự ổn định về kích cỡ tốt ■ Kiểm soát được sự giãn nở ■ Không có clorua; sẽ không bị rỉ sét, tách nước, hoặc làm tổn hại kim loại khi tiếp xúc ■ Đạt cường độ nén cao sớm: cho phép chịu tải sớm và giảm tối thiểu chi phí ■ Việc tạo cường độ sớm làm giảm tối thiểu thời gian chờ để bảo trì và sửa chữa ■ Không độc, không ăn mòn ■ Dễ dàng và sử dụng được ngay ■ Hiệu quả kinh tế cao
Chứng chỉ	Kết quả thí nghiệm thực hiện tại Việt Nam
Thông tin về sản phẩm	
Dạng/Màu	Bột/Xám bê tông
Đóng gói	25 kg/bao
Lưu trữ	Nơi khô mát có bóng râm
Thời hạn sử dụng	Tối thiểu 6 tháng nếu lưu trữ đúng cách trong bao bì nguyên chưa mở.
Thông số kỹ thuật	
Khối lượng thể tích	~ 1.60 kg/lít (khối lượng thể tích đổ đồng của bột) ~ 2.20 kg/lít (khối lượng thể tích của vữa mới trộn)
Tỉ lệ trộn (độ sệt có thể chảy được)	~ 3.50 lít nước sạch cho một bao 25 kg
Mật độ tiêu thụ	Một bao cho khoảng 13 lít vữa Cần 77 bao để tạo 1m ³ vữa.



Nhiệt độ thi công	Tối thiểu 10°C Tối đa 40°C																					
Lỗ hổng tối thiểu	10 mm																					
Lỗ hổng tối đa	Xin vui lòng liên hệ với Phòng Kỹ Thuật																					
Đặc tính (27°C/ độ ẩm môi trường 65%)	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th><th>Giá trị</th><th>Tiêu chuẩn</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hàm lượng nước</td><td>13 - 14%</td><td></td></tr> <tr> <td>Thử nghiệm về độ chảy lỏng</td><td>25 – 32 cm</td><td>ASTM C230-90, không gó~</td></tr> <tr> <td>Sự tách nước</td><td>Không có</td><td>ASTM C940 – 89</td></tr> <tr> <td>Giãn nở (3 giờ)</td><td>≥ 0.1%</td><td>ASTM C940 – 89</td></tr> <tr> <td>Thời gian ninh kết ban đầu</td><td>≥ 5 giờ</td><td>ASTM C403 – 90</td></tr> <tr> <td>Thời gian ninh kết sau cùng</td><td>≤ 12 giờ</td><td>ASTM C403 – 90</td></tr> </tbody> </table>	Chỉ tiêu	Giá trị	Tiêu chuẩn	Hàm lượng nước	13 - 14%		Thử nghiệm về độ chảy lỏng	25 – 32 cm	ASTM C230-90, không gó~	Sự tách nước	Không có	ASTM C940 – 89	Giãn nở (3 giờ)	≥ 0.1%	ASTM C940 – 89	Thời gian ninh kết ban đầu	≥ 5 giờ	ASTM C403 – 90	Thời gian ninh kết sau cùng	≤ 12 giờ	ASTM C403 – 90
Chỉ tiêu	Giá trị	Tiêu chuẩn																				
Hàm lượng nước	13 - 14%																					
Thử nghiệm về độ chảy lỏng	25 – 32 cm	ASTM C230-90, không gó~																				
Sự tách nước	Không có	ASTM C940 – 89																				
Giãn nở (3 giờ)	≥ 0.1%	ASTM C940 – 89																				
Thời gian ninh kết ban đầu	≥ 5 giờ	ASTM C403 – 90																				
Thời gian ninh kết sau cùng	≤ 12 giờ	ASTM C403 – 90																				
Cường độ nén (27°C)	<table border="1"> <tbody> <tr> <td>1 ngày</td><td>≥ 40 N/mm²</td><td>ASTM C349 / C109</td></tr> <tr> <td>3 ngày</td><td>≥ 60 N/mm²</td><td>ASTM C349 / C109</td></tr> <tr> <td>7 ngày</td><td>≥ 70 N/mm²</td><td>ASTM C349 / C109</td></tr> <tr> <td>28 ngày</td><td>≥ 80 N/mm²</td><td>ASTM C349 / C109</td></tr> </tbody> </table>	1 ngày	≥ 40 N/mm ²	ASTM C349 / C109	3 ngày	≥ 60 N/mm ²	ASTM C349 / C109	7 ngày	≥ 70 N/mm ²	ASTM C349 / C109	28 ngày	≥ 80 N/mm ²	ASTM C349 / C109									
1 ngày	≥ 40 N/mm ²	ASTM C349 / C109																				
3 ngày	≥ 60 N/mm ²	ASTM C349 / C109																				
7 ngày	≥ 70 N/mm ²	ASTM C349 / C109																				
28 ngày	≥ 80 N/mm ²	ASTM C349 / C109																				
Thi công																						
Chuẩn bị bề mặt	Các bê mặt bê tông phải sạch, đặc chắc, không dính dầu mỡ, bụi và các tạp chất khác. Các mặt bằng kim loại (sắt, thép) phải không có vẩy, rỉ hoặc dầu mỡ. Các bê mặt hút nước phải được bão hòa hoàn toàn, nhưng không để đọng nước.																					
Trộn	Bột được cho từ từ vào nước đã được định lượng trước để đạt độ sệt mong muốn. Trộn bằng cần trộn điện có tốc độ thấp (tối đa 500 vòng/phút) có gắn đĩa khuấy ít nhất 3 phút cho đến khi đạt được độ sệt, mịn. Cũng có thể sử dụng thiết bị trộn 2 cần như loại máy trộn cưỡng bức.																					
Thi công	Rót vữa sau khi trộn. Phải bảo đảm không khí còn bị nhốt trong vữa phải được giải thoát hết. Khi rót vữa vào đế, phải duy trì cột áp suất để giữ cho dòng chảy của vữa không bị gián đoạn. Phải bảo đảm ván khuôn được dựng chắc chắn và kín nước. Để đạt kết quả giãn nở tối ưu nên thi công vữa càng sớm càng tốt. Rót vữa cho các bệ máy Làm ướt trước toàn bộ nhưng không để đọng nước trên các lỗ bu lông. Nếu có thể, rót vữa cho các lỗ neo trước, sau đó rót vữa vào bệ máy. Bảo đảm dòng chảy của vữa được liên tục. Rót vữa vào các tấm đế Tưới nước trước khoảng 24 giờ, không để đọng nước. Giữ áp suất thủy lực không đổi để cho vữa chảy liên tục. Dùng gậy thép hoặc dây xích để đảm bảo các lỗ hổng được lắp đầy. Phải đảm bảo khí có thể thoát ra một cách dễ dàng. Rót vữa vào các hốc lớn/thể tích lớn Xin vui lòng liên hệ với Phòng Kỹ Thuật để được hướng dẫn thêm.																					
Bảo dưỡng	Bê mặt vữa tự do, có thể nhìn thấy được càng nhỏ càng tốt và bảo vệ sản phẩm tránh bị khô sớm bằng các phương pháp bảo dưỡng thông thường (giữ ẩm, phủ bao bố ướt, dùng hợp chất bảo dưỡng, ví dụ Antisol E).																					

Vệ sinh	Làm sạch các dụng cụ và thiết bị bằng nước ngay sau khi sử dụng. Vữa đã đóng cứng chỉ có thể loại bỏ bằng các biện pháp cơ học.
Lưu ý	Nhiệt độ thi công tối thiểu là 10°C. Nếu nhiệt độ thi công thấp hơn 20°C thời gian ninh kết và cường độ đạt được sẽ chậm hơn. Phải tuân thủ thời gian bảo dưỡng thông thường tối thiểu là 3 ngày ở những nơi vữa lộ thiên.

Thông tin về sức khỏe và An toàn

Sinh thái học	Không đổ bỏ vào nguồn nước
Đổ bỏ chất thải	Theo qui định địa phương
Vận chuyển	Không nguy hiểm
Lưu ý quan trọng	SikagROUT gốc xi măng và do đó mang tính kiềm. Nên tiến hành các biện pháp cẩn trọng thích hợp để giảm tối thiểu việc tiếp xúc trực tiếp với da. Nếu sản phẩm rơi vào mắt, phải rửa bằng nước sạch ngay lập tức và đến gặp bác sĩ. Giá trị về cường độ ghi trong tài liệu là giá trị trung bình được thực hiện trong phòng thí nghiệm. Kết quả thực tế ngoài công trường có thể thay đổi do sự khác nhau về điều kiện môi trường, bảo dưỡng và thí nghiệm. Luôn luôn tiến hành đúc mẫu thử tại công trường trước khi sử dụng. Vui lòng tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm.

Miễn trừ	Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, công nghệ và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.
-----------------	---

Construction



Sika Limited (Vietnam)

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699
www.sika.com.vn, sikavietnam@vn.sika.com

